

Số: 02 /2024/QĐST- DS

Yên Bái, ngày 06 tháng 03 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 401, 429, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/TLST- DS ngày 24/11/2024.

Căn cứ đơn xin rút đơn đề nghị (phản tố) ngày 23 tháng 02 năm 2024 của anh Nguyễn Tiến B và chị Trần Thị S;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (viết tắt Ngân hàng A). Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh B1 (theo văn bản ủy quyền số 2655/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc A về việc: “Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”). Địa chỉ: Số A, đường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H1. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân A Chi nhánh B1 (theo giấy ủy quyền ngày 09/11/2023).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1975 và chị Trần Thị S, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Tổ D (nay là tổ dân phố H), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

+ Anh Nguyễn Tiến B và chị Trần Thị S nhất trí trả nợ cho Ngân hàng N (viết tắt Ngân hàng A) tổng số tiền tính đến ngày 27/02/2024 là 189.555.935 đồng. Trong đó: Nợ gốc 167.000.000 đồng; nợ lãi: 22.555.935 đồng.

+ Anh B, chị S còn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD-870200052 ngày 07/6/2017, kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án ra quyết định cho đến ngày thực tế anh B, chị S trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Trường hợp anh B, chị S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc, lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 38-D-II-a; diện tích đo thực tế 108,1m² (diện tích theo Giấy CNQSDĐ số CH 01055 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 18/11/2015 là 104,1m²), loại đất ở đô thị. Địa chỉ: Tổ D (nay là tổ dân phố H), phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và tài sản gắn liền với đất: 01 nhà xây cấp bốn, hai tầng, có bếp và công trình phụ khép kín, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02/2016/HĐTC-870200052 ngày 12/01/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/2017/PLHĐTC- 870200052 ngày 07/6/2017 được ký giữa Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố B1 (nay là Ngân hàng N - Chi nhánh B1) với anh Nguyễn Tiến B và chị Trần Thị S để thu hồi nợ.

(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo Quyết định này)

+ Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Tiến B và chị Trần Thị S vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết số tiền còn lại cho Ngân hàng A1.

2.2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

+ Án phí: Anh Nguyễn Tiến B và chị Trần Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.738.900 đồng.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.675.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000147 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Yên Bái.

+ Chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Tiến B và chị Trần Thị S phải trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.727.000đồng.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Tiến B số tiền 4.677.500 đồng, anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0000168 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND thành phố YB;
- THADS thành phố YB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy